

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP, ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-BXD, ngày 22/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 3887/TTr-SXD, ngày 27/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục I, II chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính congoos trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- VPUBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để ph/h);
- Lưu: VT, Hcc4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong hợp miễn kiểm định. 1.013089	04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đạt yêu cầu.	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn . 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (theo Thông tư số 156/2025/TT-BTC). - Kể từ ngày 01/7/2025 tháng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50%: 20.000 đồng/01 giấy Chứng nhận (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025). - Giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu: 46.000 đồng/xe.	- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.		- Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
2	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp kiểm định lần đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định cho xe có chứng nhận đăng ký xe tạm thời. 1.005103	- Kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: Trong ngày làm việc và kết quả kiểm định đạt yêu cầu. - Kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: + Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ; lập giấy hẹn lịch kiểm định: ngay trong ngày nhận được hồ sơ hồ sơ kiểm định đạt yêu cầu. + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định: 02	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (theo Thông tư số 156/2025/TT-BTC). - Kể từ ngày 01/7/2025 tháng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50%: 20.000 đồng/01 giấy Chứng nhận (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025). - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số 55/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm định đạt yêu cầu.			Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
3	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013101	- Trường hợp không phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm: 04 giờ làm việc. - Trường hợp phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và kết quả kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu; + Thời hạn cấp	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút	Không	- Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		Giấy chứng nhận: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu.	đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.		
4	Cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng 1.013092	- Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin; bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định (bản giấy)	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định).	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (theo Thông tư số 156/2025/TT-BTC). - Kể từ ngày 01/7/2025 tháng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50%: 20.000 đồng/01 giấy Chứng nhận (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025).	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		hoặc tem kiểm định bị mất; tem kiểm định bị hỏng nhưng không có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông tin báo mất	- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.		08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
5	Cấp giấy chứng nhận an	- Kiểm tra hồ sơ thiết kế: Tối	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo 1.013206	đã 03 ngày làm việc. - Kiểm tra thực tế xe và cấp GCN: Tối đa 03 ngày làm việc (hoặc ngay trong ngày đối với xe miễn lập hồ sơ thiết kế). - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo và thông báo thời gian và địa điểm kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, đánh giá thực tế xe	quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.	đồng/01 Giấy chứng nhận (theo Thông tư số 156/2025/TT-BTC). - Kể từ ngày 01/7/2025 tháng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50%: 20.000 đồng/01 giấy Chứng nhận (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025). - Giá dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số 55/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		cải tạo: + Đối với xe phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế. + Đối với xe không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận cải tạo: ngay khi kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
6	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo 1.013097	- Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm hoặc trường hợp hồ sơ điện tử được lưu tại phần mềm quản lý việc chứng nhận cải tạo của Cục Đăng kiểm Việt Nam: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác: 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý bến xe tỉnh Lai Châu + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3795 628; Fax: 0213.3790 629 - Trực tuyến một phần qua hệ thống trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (theo Thông tư số 156/2025/TT-BTC). - Kể từ ngày 01/7/2025 tháng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50%: 20.000 đồng/01 giấy Chứng nhận (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025).	- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	Đăng kiểm

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

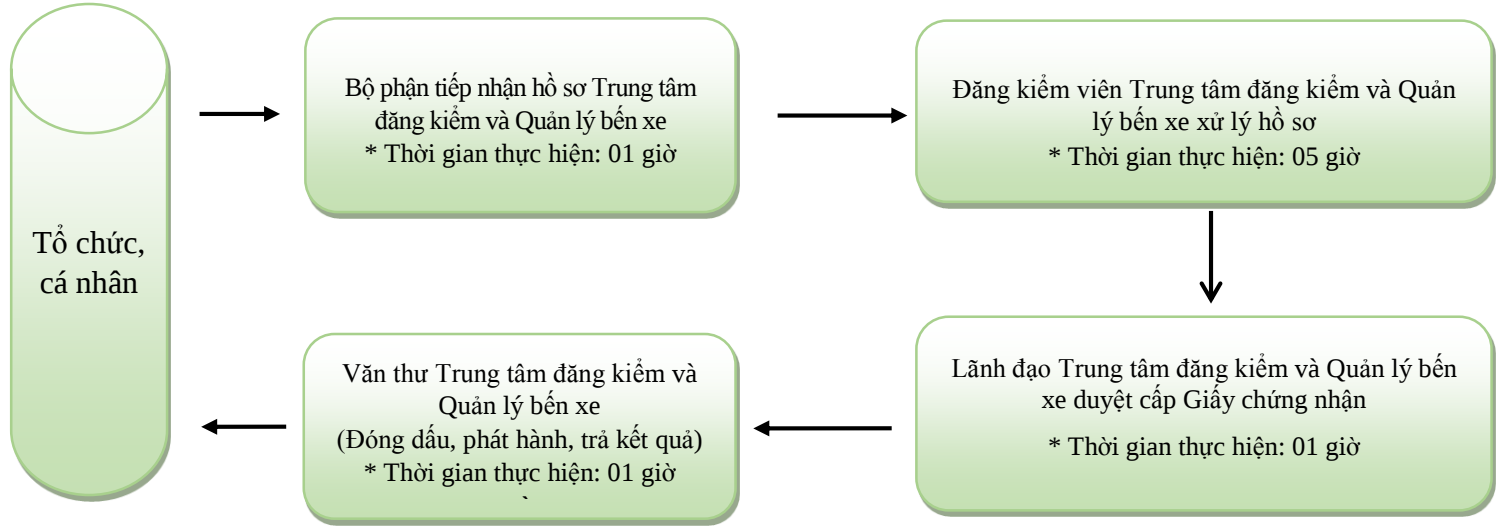
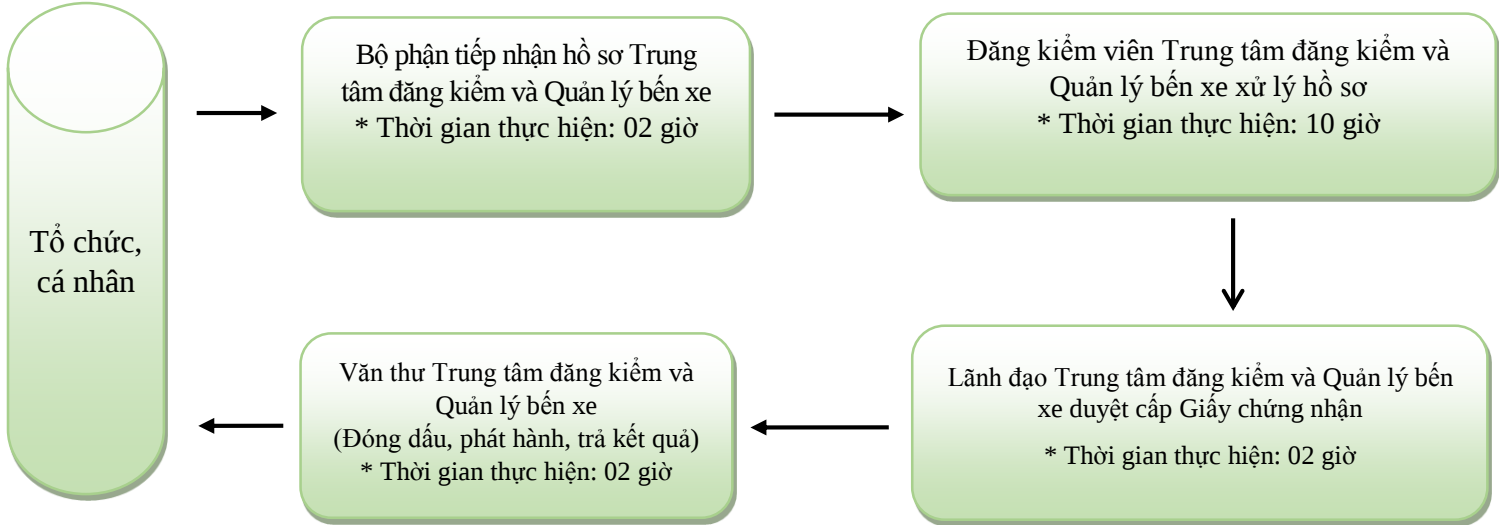
TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu (1.013089) Thời gian thực hiện: <i>Trong 04 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre>graph LR; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ½ giờ]; B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 giờ]; C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: ½ giờ]; D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành; trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ½ giờ]; E --> A</pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing inspection certificates and safety technical and environmental protection stamps for motor vehicles (excluding motorcycles and motorcycles), and specialized vehicles in cases of exemption from initial inspection. The process starts with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application. The first step is the reception of the application by the Department of Registration and Management of the Center for Vehicle Registration and Management (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe), which takes ½ hour. The second step is the processing of the application by the inspection officer (Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ), which takes 2.5 hours. The third step is the approval and issuance of the certificate by the Center's leadership (Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận), which takes ½ hour. The fourth step is the issuance of the certificate by the Center's administrative department (Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe), which takes ½ hour. The process ends with the return of the certificate to the organization or individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) (1.005103) Thời gian thực hiện: - Kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: Trong ngày làm việc và kết quả kiểm định đạt yêu cầu. - Kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: + Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ; lập giấy hẹn lịch kiểm định: ngay trong ngày nhận được hồ sơ hồ sơ kiểm định đạt yêu cầu. + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định: 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm định đạt yêu cầu.	<i>* Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm:</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> A </pre> <i>* Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: ½ ngày] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013101) Thời gian thực hiện: <i>Trường hợp không phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm: 04 giờ làm việc.</i> <i>- Trường hợp phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm:</i> <i>+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và kết quả kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu;</i> <i>+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ½ giờ] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: ½ giờ] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ½ giờ] E --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng (1.013092) Thời gian thực hiện: - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin; bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định (bản giấy) hoặc tem kiểm định bị mất; tem kiểm định bị hỏng nhưng không có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe: sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông tin báo mất	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC <i>* Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin; bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe:</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ½ giờ] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: ½ giờ] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ½ giờ] E --> A </pre> <i>* - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định (bản giấy) hoặc tem kiểm định bị mất; tem kiểm định bị hỏng nhưng không có đủ thông tin để xác định số seri hoặc biển số xe</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ½ giờ] E --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (1.013206) Thời gian thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ thiết kế: Tối đa 03 ngày làm việc. - Kiểm tra thực tế xe và cấp GCN: Tối đa 03 ngày làm việc (hoặc ngay trong ngày đối với xe miễn lập hồ sơ thiết kế). - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo và thông báo thời gian và địa điểm kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo: + Đối với xe phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế. + Đối với xe không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận cải tạo: ngay khi kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.	<i>* Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế:</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo (1.013097) Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm hoặc trường hợp hồ sơ điện tử được lưu tại phần mềm quản lý việc chứng nhận cải tạo của Cục Đăng kiểm Việt Nam: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác: 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ.	<i>* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin có hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm</i>  <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> A </pre> <i>* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin có hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác</i>  <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe * Thời gian thực hiện: 02 giờ] B --> C[Đăng kiểm viên Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe duyệt cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư Trung tâm đăng kiểm và Quản lý bến xe (Đóng dấu, phát hành, trả kết quả) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] E --> A </pre>